

Số: 19/2012/QĐ-UBND

An Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**V/v quy định nội dung và một số mức chi đặc thù cho công tác
hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua nội dung và một số mức chi đặc thù cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nội dung chi

Nội dung chi cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo Điều 2 Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Điều 3. Mức chi

1. Một số mức chi có tính chất đặc thù để triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp như sau:

a) Chi thuê chuyên gia giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp: 400.000 đồng/lần (ý kiến tham gia bằng văn bản).

b) Chi xây dựng đề cương chương trình, xét duyệt, thẩm định, xây dựng nội dung chương trình, xây dựng báo cáo chương trình:

- Xây dựng đề cương chương trình:

+ Xây dựng đề cương chi tiết của chương trình: 900.000 đồng/đề cương.

+ Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của chương trình: 1.500.000 đồng/chương trình.

- Chi các cuộc họp góp ý, tổ chức xét duyệt kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề:

+ Chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng/người/buổi.

+ Đại biểu được mời tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

+ Bài tham luận: 300.000 đồng/bài viết.

+ Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa: 200.000 đồng/người/bản.

- Chi xây dựng các chuyên đề của chương trình: 300.000 đồng/chuyên đề.

- Lấy ý kiến thẩm định chương trình: 300.000 đồng/bài viết.

- Xây dựng các báo cáo chương trình: 500.000 đồng/báo cáo.

c) Chi họp, góp ý nội dung đề án xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật; họp góp ý, thẩm định quy chế hoạt động của mạng lưới tư vấn pháp luật; chi các cuộc họp của ban chỉ đạo, tổ thư ký chương trình: thực hiện theo mức chi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

d) Chi bồi dưỡng cho luật gia, tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia tư vấn pháp luật: 30.000 đồng/giờ tư vấn.

2. Các mức chi khác thực hiện theo khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bao gồm:

- a) Ngân sách nhà nước.
- b) Đóng góp của các doanh nghiệp.
- c) Viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài.

2. Kinh phí cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm.

3. Kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phải sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tránh sự trùng lặp giữa các nguồn kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, TT. Công báo - Tin học.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thế Năng